TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2018/HS-ST
Ngày 17-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2018/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2018/HSST - QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thái B, sinh năm 1990 tại tỉnh B; thường trú: Số 279, Trần Quang Khải, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Hữu D (đã chết) và con bà Bùi Thị C, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt giam ngày 12/7/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bùi Thanh P, sinh năm: 1977; địa chỉ: số 106/22 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Trần Thị Thanh Tr, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 106/22 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2. Trịnh Phú L, sinh năm:1973; địa chỉ: Số 106/22 khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thái B và anh Bùi Thanh P là anh em họ hàng, vào khoảng 07 giờ ngày 07/7/2018, bị cáo Trần Thái B đến nhà anh Bùi Thanh P (tên thường gọi là T) tại

địa chỉ số nhà 106/22 khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thị xã D, tỉnh B để mượn xe mô tô nhưng anh Bùi Thanh P không cho mượn, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Thái B tiếp tục đến nhà Bùi Thanh P để mượn xe, khi đến nơi bị cáo Trần Thái B nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 màu đen -vàng - xám đang dựng trước hành lang nhà, bị cáo Trần Thái B quan sát trong nhà không thấy ai nên đi vào trong phòng khách lấy chùm chìa khóa bước ra xe và tẩu thoát thì chị Trần Thị Thanh Tr thấy, truy hô, anh Bùi Thanh P cùng anh Trịnh Phú L đuổi theo Bị cáo Trần Thái B nhưng không kịp, sau đó nên anh Bùi Thanh P đến Công an phường Dĩ An trình báo sự việc mất xe.

Ngày 11/7/2018 Trần Thái B điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 đến khu vực xóm Nghèo, phường D, thị xã D thì bị Cảnh sát giao thông thị xã D lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ chiếc xe vì điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, không xuất trình được giấy đăng ký xe và bằng lái xe. Đến ngày 12/7/2018, Trần Thái B đến Công an phường Dĩ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 màu đen- vàng - xám (đã trả lại cho bị hại Bùi Thanh P là chủ sở hữu).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 211 ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá thị xã D, tỉnh B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 màu đen -vàng - xám, số khung: 5324CY049603, số máy: C54E-0090587 có trị giá 21.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Thanh P đã nhận tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 màu đen -vàng - xám, số khung: 5324CY049603, số máy: C54E-0090587 bị chiếm đoạt, anh Bùi Thanh P không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 259/CT-VKS ngày 24/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Thái B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thái B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Trước khi hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Trần Thái B nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thái B khai nhận khoảng 15 giờ ngày 07/7/2018, bị cáo Trần Thái B đến nhà người quen là Bùi Thanh P tại địa chỉ số nhà 106/22 khu phố Thắng Lợi 2, phường D, thị xã D, tỉnh B, khi đến nơi bị cáo Trần Thái B nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 màu đen -vàng - xám đang dựng trước hành lang nhà và không có người trông giữ, bị cáo Trần Thái B Thái Bình đã lấy chìa khóa, điều khiển xe tẩu thoát.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, ngày 07/7/2018 bị cáo Trần Thái B đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô trị giá 21.000.000 đồng của bị hại Bùi Thanh P. Hành vi trên của bị cáo Trần Thái B đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số 259/CT-VKS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh Bùi Thanh P được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo bị cáo Trần Thái B mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thái B có nhân thân xấu thể hiện việc không có việc làm ổn định, bị cáo sử dụng ma túy, đã từng bị kết án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Thanh P nhận tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi biển kiểm soát số: 61D1-332.26 màu đen - vàng - xám do bị cáo Trần Thái B chiếm đoạt, anh Bùi Thanh P không có yêu cầu gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thái B phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thái B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thái B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh B (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh B (01);
- Sở tư pháp tỉnh B (01);
- UBND phường (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Kiều Thị Uyên